

Số: 199/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 519/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **A Martin Paul**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Exmouth Devon EX 85 DX - England

2. Bà **Trần Thị Thùy D**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 36/11B Đường B, phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy: Ngày 11/3/2019, bà Trần Thị Thùy D có đơn rút lại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn với ông A Martin Paul. Việc rút đơn yêu cầu của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ Điều 273, Điều 289, điểm c Khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 519/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông A Martin Paul và bà Trần Thị Thùy D đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0049942 ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung



1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 148/2018/HNST ngày 16/4/2018 về việc “Ly hôn”:

Nguyên đơn: Ông **Dương Thanh Thảo**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 113/4/115 Võ Duy Ninh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị Ngọc D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 13882 Locust St, Apt E, Westminster, CA 92683, USA.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Hoàn lại cho ông Dương Thanh Thảo tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0044101 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST-ngày... tháng...năm..... về việc⁽³⁾, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁵⁾

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁸⁾

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾

.....

Xét thấy⁽¹⁰⁾

.....

Căn cứ⁽¹¹⁾Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-..... ngày.... tháng.... năm về việc⁽¹²⁾

Điều 2.⁽¹³⁾

.....

Điều 3. Người yêu cầu⁽¹⁴⁾có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự,⁽¹⁵⁾ ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)